TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2020/HS-ST
Ngày: 17 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Nhường.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thân
Ông Vũ Văn Quý

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đ Minh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2020/ TLST-HS, ngày 04 tháng 9 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn H.** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 30/9/1999.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 6, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông: Không rõ, con bà: Trần Thị Sáu; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân:

- Ngày 22/4/2020 H bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên khởi tố điều tra về tội "Cướp giật tài sản".

- Ngày 01/6/2020 H bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên khởi tố điều tra về tội "Cướp giật tài sản".

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án này. Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác - bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hà Minh Đ.** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 18/9/1997.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 5, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Hà Ngọc Tuyến, con bà: Trần Thị Thành; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Đồng Thị Nguyệt và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 24/4/2020 Đ bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên , tỉnh Thái Nguyên khởi tố điều tra về tội "Cướp giật tài sản".

- Ngày 29/5/2020 Đ bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên khởi tố điều tra về tội "Cướp giật tài sản".

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án này. Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác - bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn Đoàn, sinh năm 1988/ có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: TDP Ga, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Phùng Minh Đ1, sinh năm 1986/ có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Tổ 13, phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 3 năm 2020 Hà Minh Đ làm công nhân công ty may TNG Sông Công, do nghỉ việc không có tiền tiêu sài cá nhân nên Đ bàn với Phạm Văn H dùng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Exciter màu đen BKS 20F1-391.60 của Đ đi cướp giật điện thoại của những người điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trên đường để đem bán lấy tiền chi tiêu thì H đồng ý. Do Đ thuộc các tuyến đường của thành phố Sông Công nên cả hai thống nhất Đ sẽ điều khiển xe mô tô chở H phía sau và đi từ hướng thành phố Thái Nguyên theo đường quốc lộ 3 đi Hà Nội quan sát trên đường nếu phát hiện những người đang tham gia giao thông có sử dụng

điện thoại thì Đ áp sát xe mô tô, H ngồi sau giật tài sản (điện thoại) của người đó rồi Đ sẽ điều khiển xe bỏ chạy.

Thực hiện ý Đ1 trên, khoảng 19 giờ ngày 24/3/2020, Đ điều khiển xe mô tô BKS 20F1-391.60 đến đón và chở H đi trên tuyến đường Quốc lộ 3, khi đến Km 47+ 800 thuộc tổ dân phố Nguyên Gon, phường Cải Đan, thành phố Sông Công thì cả hai quan sát thấy anh Nguyễn Văn Đoàn (SN 1988, trú tại Tổ dân phố Ga, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên) đang điều khiển xe mô tô đi phía trước bên phải cách xe mô tô của Đ khoảng 20m, anh Đoàn cầm chiếc điện thoại nói chuyện. Đ nói với Hg *"hình như người kia dùng điện thoại"* đồng thời Đ điển khiển xe mô tô đến gần phía bên trái anh Đoàn, H ngồi sau quan sát và trả lời Đ "Chắc thế". Đ hiểu ý nên điều khiển xe áp sát xe mô tô anh Đoàn, khi xe mô tô của Đ đi đến ngang người anh Đoàn, H ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên tay trái anh Đoàn rồi hô Đ là "Đi". Đ điều khiển xe mô tô phóng nhanh và bỏ chạy về hướng Hà Nội, khi đến ngã ba phường Phố Cò thì rẽ vào Trung tâm thành phố Sông Công. Trên đường bỏ chạy H tháo ốp và sim điện thoại ném ra rìa đường, sau đó cả hai đi lên thành phố Thái Nguyên và đến quán sửa chữa điện thoại Nhật Minh ở tổ 5, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên do anh Phùng Minh Đ1 (SN 1986, trú tại tổ 13, phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên) làm chủ. H hỏi giá chiếc điện thoại trên bán được bao nhiêu tiền thì anh Đ1 kiểm tra và trả lời chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung S8 màu đen giá là 3.000.000đ. Thấy anh Đ1 trả lời vậy, thì H giữ lại để dùng, đồng thời H lấy tiền trả cho Đ 1.500.000đ (ý là chia ½ giá trị tài sản chiếm đoạt được). Quá trình sử dụng chiếc điện thoại trên được khoảng một tuần do không có tiền tiêu nên H lại đem bán cho anh Phùng Minh Đ1 tại cửa hàng Nhật Minh được số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng), số tiền trên H chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 22/4/2020 cơ quan CSĐT Công an thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên tiến hành khám xét tại cửa hàng mua bán điện thoại Nhật Minh thu giữ chiếc điện thoại Sam Sung S8 màu đen (H bán cho anh Đ1). Ngày 05/6/2020 đã bàn giao vật chứng chiếc điện thoại Sam Sung S8 và các tài liệu liên quan đến cơ quan CSĐT Công an thành phố Sông Công để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận Đ1 giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 21/5/2020 của Hội đồng Đ1 giá tài sản thành phố Sông Công kết luận: *01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung S8 BLACK QT 2 sim, màu đen, đã qua sử dụng, giá trị tài sản là: 3.500.000đ; 01 chiếc ốp nhựa điện thoại di động màu vàng, đã qua sử dụng giá trị tài sản là: 10.000đ.*

Vật chứng vụ án: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung S8 BLACK QT 2 sim, màu đen, đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại anh Nguyễn Văn Đoàn sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 20B2-17014 của bị cáo Đ, H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội hiện cơ quan CSĐT Công an thị xã Phổ Yên đã thu giữ do liên quan đến hành vi phạm tội khác trên địa bàn thị xã Phổ Yên.

Về trách nhiệm dân sự, người bị hại là anh Nguyễn Văn Đoàn đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phùng Minh Đ1 yêu cầu bị cáo H phải bồi thường 2.500.000 đồng mà anh Đ1 mua chiếc điện thoại Sam Sung S8 với H.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 53/KSĐT ngày 02/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Phạm Văn H và Hà Minh Đ ra trước TAND thành phố Sông Công để xét xử về tội "Cướp giật tài sản". Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, kết luận hành vi của bị cáo Phạm Văn H và Hà Minh Đ đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H và Hà Minh Đ phạm tội: "Cướp giật tài sản".

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 38, 58 BLSHS xử phạt bị cáo Phạm Văn H và Hà Minh Đ mỗi bị cáo từ 04 năm tù đến 05 năm tù.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào nên không đặt ra giải quyết; Buộc bị cáo Phạm Văn H phải bồi thường cho anh Phùng Minh Đ1 số tiền là: **2.500.000 đồng.**

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền **1.500.000 đồng** của bị cáo Hà Minh Đ thu lợi bất chính do phạm tội mà có.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy Đ1. Tuyên các bị cáo có quyền kháng cáo theo luật Đ1.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ1 như sau:

[1] Về hành vi, quyết Đ1 tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ1 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết Đ1 của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết Đ1 tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo*: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác của vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở xác Đ1: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 24/3/2020 tại đoạn đường km 47+800, quốc lộ 3 thuộc tổ dân phố Nguyên Gon, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, Phạm Văn H và Hà Minh Đ đã sử dụng mô tô cùng nhau cướp giật 01 chiếc điện thoại Samsung S8 trị giá 3.510.000 đồng của anh Nguyễn Văn Đoàn mang bán lấy tiền chia nhau tiêu sài.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn H và Hà Minh Đ đã phạm vào tội *"Cướp giật tài sản"* quy Đ1 tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015. Nội dung Điều 171 Bộ luật hình sự quy Đ1:

"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt phạt tù từ 01 tháng đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a)...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đến 100.000.000 đồng".

Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 171 BLHS viện dẫn ở trên.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn H và Hà Minh Đ là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi đó còn đe dọa sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo,

giáo dục thành người lương thiện, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung đối với mọi người.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hai bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn nhận tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo quy Đ1 tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó trong lượng hình, HĐXX đã có xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt đối với các bị cáo.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo không có điều kiện, khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào nên HĐXX không đặt ra giải quyết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đ1 yêu cầu bị cáo H phải bồi thường 2.500.000 đồng mua điện thoại với H, xét thấy yêu cầu có căn cứ cần chấp nhận.

[6] Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền **1.500.000 đồng** của bị cáo Đ thu lợi bất chính do phạm tội mà có.

[7] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính là phù hợp với tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo và pháp luật nên cần chấp nhận.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí DSST sung quỹ Nhà nước, theo quy Đ1 tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy Đ1 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy Đ1 của pháp luật.

Trong vụ án này có Phùng Minh Đ1 là người mua điện thoại từ H, nhưng Đ1 không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Phạm Văn H và Hà Minh Đ phạm tội: "Cướp giật tài sản".

1. Căn cứ vào: Điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 38, 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Văn H 04** (bốn) năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Phạm Văn H bị bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Hà Minh Đ 04** (bốn) năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Hà Minh Đ bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48-BLHS; Điều 584, 587, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Phạm Văn H phải bồi thường cho anh Phùng Minh Đ1 số tiền là: **2.500.000 đồng.**

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Đ1 có đơn yêu cầu thi hành, nếu bị cáo không thi hành được khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi được xác Đ1 theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền **1.500.000 đồng** của bị cáo Hà Minh Đ thu lợi bất chính do phạm tội mà có.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy Đ1 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hà Minh Đ phải chịu **200.000 đồng** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Buộc bị cáo Phạm Văn H phải chịu **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm và **300.000 đồng** án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy Đ1 tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ1 tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ1 tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận***:***
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND TP. Sông Công;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Sông Công;
- CQTHAHS Công an TP. Sông Công;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- CC T.H.A DS TP. Sông Công;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Hữu Nhường